

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT HÀ THÀNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT HÀ THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA THANH TECHNICAL SCIENCE AND MATERIAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA THANH TESCL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107935077

3. Ngày thành lập: 25/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 44, ngõ 280/3 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904466599

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
2.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3.	Khai thác và thu gom than non	0520
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
11.	Phá dỡ	4311
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	7920
14.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
15.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
25.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
28.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
29.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Bán buôn gạo	4631
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
40.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
41.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

42.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
43.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
44.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
45.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
46.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
47.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
48.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
49.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
50.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
51.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
52.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
55.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
56.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe ô tô	4932
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ bằng xe ô tô	4933
65.	Xuất bản phần mềm	5820
66.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
69.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
70.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
71.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
73.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
74.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
75.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
76.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
77.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
78.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
79.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
80.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
81.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
82.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
83.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

84.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
85.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
86.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
87.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
88.	Xây dựng nhà các loại	4100
89.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
90.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
91.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
92.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
93.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
95.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
96.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 9.968.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 25/07/2017 đến ngày 24/08/2017

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ HUY HOÀNG	Tổ 51, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	199.360	1.993.600.000	20,000	011790957	
			Tổng số	199.360	1.993.600.000	20,000		
2	PHẠM VĂN ĐIỀM	Số 1AQ28, đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	398.720	3.987.200.000	40,000	013224688	
			Tổng số	398.720	3.987.200.000	40,000		
3	HOÀNG QUỐC THƯỜNG	Số 44, ngõ 280/3 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	398.720	3.987.200.000	40,000	001061008033	
			Tổng số	398.720	3.987.200.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN ĐIỀM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/03/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013224688

Ngày cấp: 15/08/2009

Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1AQ28, đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 32 Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội